

Số: 09/2021/NQ-HĐND

Long An, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ trong hoạt động phòng,
chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Long An**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHOÁ X- KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 2612/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi trong hoạt động phòng,
chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 540/BC-
HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ trong hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Long An ngoài phạm vi quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19.

2. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

3. Nội dung chi và mức chi

a) Chi hỗ trợ cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra phòng, chống dịch Covid-19 tại các trạm (chốt) có kết nối giao thông với địa bàn giáp ranh của các tỉnh lân cận vào tỉnh Long An; các cửa ngõ ra vào giáp ranh giữa các huyện, thị xã Kiến Tường, Thành phố Tân An (gọi tắt là các huyện) thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm về phòng chống dịch Covid-19 (Chỉ thị 15/CT-TTg) với các huyện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (Chỉ thị 16/CT-TTg); trong thời gian các huyện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

- Trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: 150.000 đồng/người/ca (8 giờ), không quá 3.600.000 đồng/trạm (chốt)/ngày (3ca).

- Trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân các huyện thành lập: 130.000 đồng/người/ca (8 giờ), không quá 2.000.000 đồng/trạm (chốt)/ngày (3ca).

b) Chi hỗ trợ cho lực lượng (ngoài lực lượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này) tham gia hỗ trợ kiểm soát, kiểm tra phòng, chống dịch Covid-19 tại các trạm (chốt) có kết nối giao thông với địa bàn giáp ranh của các tỉnh lân cận vào tỉnh Long An; các cửa ngõ ra vào giáp ranh giữa các huyện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg với các huyện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg; trong thời gian các huyện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

- Tham gia hỗ trợ tại các trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: 100.000 đồng/người/ca (8 giờ), không quá 900.000 đồng/trạm (chốt)/ngày (3ca).

- Tham gia hỗ trợ tại các trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân các huyện thành lập: 80.000 đồng/người/ca (8giờ), không quá 500.000 đồng/trạm (chốt)/ngày (3 ca).

c) Chi hỗ trợ cho Tổ giám sát và tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 tại cộng đồng (gọi tắt là Tổ Covid cộng đồng): 500.000 đồng/tổ/tháng.

d) Chi xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 khu vực đông người theo chỉ đạo của “Ban Chỉ đạo phòng chống bệnh nguy hiểm đối với người cấp tỉnh”: thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nguyên tắc chi trả

a) Chế độ chi hỗ trợ của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này được thực hiện kể từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập trạm (chốt), Tổ Covid cộng đồng nhưng không sớm hơn ngày Bộ Tài chính ban hành văn bản số 5386/BTC-NSNN ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc hỗ trợ thêm cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

b) Thời gian tính hưởng mức chi bồi dưỡng của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này được tính theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo phân công của cấp có thẩm quyền, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết.

c) Trường hợp người tham gia hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Do công tác phòng, chống dịch Covid-19 chưa có tiền lệ, đối với những nội dung phát sinh thực tế trong quá trình phòng chống dịch tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện xử lý các vấn đề phát sinh đảm bảo kịp thời và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

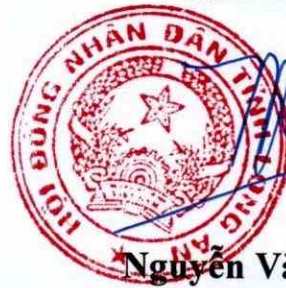
Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp- Cục KTVBQPPL (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTB&XH (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c); TT. HỖND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HỖND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HỖND, UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng ĐDBQH và HỖND
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh (P.CTHỖND-02b);
- Trang thông tin điện tử HỖND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (NgC). (12)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được